

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2022/HS-ST
Ngày 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Văn Lợi

2. Bà: Hoàng Thị Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 20/12/2021, đối với các bị cáo;

1. Phạm Xuân D, sinh năm 1972; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân H sinh năm 1955 và bà Vũ Thị C sinh năm 1953; Có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1982 và có 5 con: Lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 19/9/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn B, sinh năm 1978; nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã N, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị Kh sinh năm 1940; Có vợ: Vũ Thị Ng, sinh năm 1980 và có ba con: Lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 19/9/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn C sinh năm 1987; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Huy L (đã chết) và bà Phạm Thị Á sinh năm 1948; Có vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1985 và có hai con: Lớn sinh năm 2009 nhỏ 2011; tiền sự: Không; tiền án: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Ph sinh năm 1983; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị L sinh năm 1936; Có vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1985 và có bốn con: Lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất 2015; tiền sự: Không; tiền án: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 19 tháng 9 năm 2021, sau khi đi ăn đêm 3 ngày nhà anh Trần Văn H ở thôn Đ, xã N thì Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph cùng đến nhà D ở thôn Đ, xã N, huyện X ngồi chơi uống nước, nói chuyện. Trong lúc ngồi uống nước thì D rủ “Anh em ta làm vài ván tiến lên Miền nam 20.000đ, 40.000đ cho vui”, tất cả đồng ý. D lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã cũ ở trên bàn uống nước rồi cùng B, C, Ph ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở phòng khách nhà D để đánh bạc. Đến 16 giờ cùng ngày thì bị công an huyện Quảng Xương bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 13.800.000đ; 01 chiếu cỏi và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Sau khi bị bắt các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc, Phạm Xuân D có 2.060.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu còn 1.040.000đ; Bùi Văn B đem theo 8.410.000 để đánh bạc, khi chơi lấy ít tiền ra để xuống chiếu, được cất bớt vào ví, khi bị bắt tổng số tiền của B là 10.610.000đ trong đó tiền trong ví là 10.000.000đ tiền dưới chiếu là 610.000đ; Trần Văn C mang đi 1.500.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu còn có 1.140.000đ; Nguyễn Văn Ph mang đi 1.770.000đ bỏ cả xuống chiếu để đánh bạc, khi bị bắt dưới chiếu còn 1.010.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hình thức đánh bạc cụ thể là dùng 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây chia đều cho mỗi người 13 cây. Ván đầu ai có con nhỏ nhất đánh trước, còn từ ván sau thì ai nhất được đánh trước. Độ mạnh yếu của các quân bài được tính từ 3 nhỏ nhất rồi đến 2 là lớn nhất, chất thì tính theo chất Cơ, Rô, Tép, Bích người chơi sẽ đánh theo chiều kim đồng hồ, người chơi phải tính toán làm sao đánh hết bài trước là về nhất, hết bài thứ hai là nhì rồi đến thứ ba và thứ tư là bét. Ai về nhất được tiền của người về thứ tư (bét) 40.000đ; Ai về nhì được tiền người về thứ ba 20.000đ; ngoài ra trong ván chơi, ai chặn được hoặc đánh thối hai bích, hai tép thì được thêm 20.000đ, hai rô và hai cơ 40.000đ; ăn trắng thì được 80.000đ của cả ba người chơi tổng là 240.000đ.

Trong quá trình chơi D không thỏa thuận, cũng không thu tiền hồ của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, tất cả các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 08/CTr-VKSQX, ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 9 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 22 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS đề nghị phạt bị cáo Bùi Văn B, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Trần Văn C và Phạm Xuân D hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình là người có công nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Số tiền 13.800.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 01(một) bộ bài tứ lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội, không tranh luận, biết mình sai với pháp luật xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph đã cùng nhau chơi bài với hình thức đánh tiền lên miền nam được thua bằng tiền. Đến 16 giờ ngày 19/9/2021 thì bị công an huyện Quảng Xương bắt quả tang tại nhà Phạm Xuân D, thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 13.800.000đ.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Vai trò các bị cáo trong vụ án theo Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự thì đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Phạm Xuân Dững là người khởi xướng, là chủ nhà và trực tiếp tham gia

đánh bạc nên vai trò thứ nhất; còn lại các bị cáo là người trực tiếp chơi bài nên xếp vai trò thứ hai.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là đến nhà Phạm Xuân D để uống nước, nói chuyện sau khi ăn đám 3 ngày xong, rồi nảy sinh đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và không có tiền án tiền sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trần Văn C có mẹ được tặng hạng nhất chống Mỹ cứu nước; Phạm Xuân D có bố được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, có chú ruột là liệt sỹ nên được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của tất cả các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; trước khi phạm tội là người có nhân tốt, chấp hành tốt mọi quy định của địa phương; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các bị cáo do nhất thời vui chơi mà phạm tội, nên cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung:

- Bị cáo Trần Văn C và Phạm Xuân D gia đình hoàn cảnh khó, gia đình là người có công được UBND xã xác nhận là đúng sự thực nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn Ph và Bùi Văn B cần phải phạt tiền là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

Theo mức đề nghị hình phạt và hình phạt bổ sung của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho tất cả các bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Xử lý vật chứng theo Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Số tiền là 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, thu được của các bị cáo dùng để đánh bạc là vật chứng thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 (một) chiếc chiếu cói là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2021 và biên lai thu tiền số AA/2021/0004965.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn C.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn B và Nguyễn Văn Ph.

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Phạm Xuân D 11 (mười một) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bùi Văn B 10 (mười) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Và bị phạt tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Nguyễn Văn Ph 9 (chín) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Và bị phạt tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Trần Văn C 8 (tám) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C và Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.800.000đ (mười ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 (một) chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2021 và biên lai thu tiền số AA/2021/0004965.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phạm Xuân D, Bùi Văn B, Trần Văn C, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2022.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã N huyện X;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long